BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Số: 223 /TB-ĐHV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 27 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1, năm 2019

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ công văn số 5819/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Vinh tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ công văn số 8623/BGDĐT-GDĐH ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Vinh tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường ĐH Kinh tế-Công nghiệp Long An;

Căn cứ công văn số 1397-CV/BCĐTN ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Ban chỉ đạo Tây Nguyên về việc liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ công văn số 4782-CV/BCĐTNB ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ về việc liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ công văn số 8094/UBND-VX1 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Trường Đại học Vinh phối hợp, liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Đà Lạt;

Căn cứ công văn số 513-CV/BCĐTN ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên về việc liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc;

Trường Đại học Vinh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2019 như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

1. Đào tạo tại Trường Đại học Vinh gồm 37 chuyên ngành

1. Đại số và Lí thuyết số *(mã số: 8.46.01.04)*	5. Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học *(mã số: 8.14.01.11)*
2. Lý thuyết xác suất và thống kê toán học *(mã số: 8.46.01.06)*	6. Hóa phân tích *(mã số: 8.44.01.18)*
3. Toán giải tích *(mã số: 8.46.01.02)*	7. Hóa hữu cơ *(mã số: 8.44.01.14)*
4. Hình học và Tôpô *(mã số: 8.46.01.05)*	8. Hóa vô cơ *(mã số 60.44.01.13)*

9. LL và PPDH bộ môn Toán *(mã số: 8.14.01.11)*	24. Sinh học thực nghiệm *(mã số: 8.42.01.14)*
10. Quang học *(mã số: 8.44.01.10)*	25. Động vật học *(mã số: 8.42.01.03)*
11. LL và PPDH bộ môn Vật lý *(mã số: 8.14.01.11)*	26. Thực vật học *(mã số: 8.42.01.11)*
12. LL và PPDH bộ môn Sinh học *(mã số: 8.14.01.11)*	27. Chính trị học *(mã số: 8.31.02.01)*
13. Lý luận văn học *(mã số: 8.22.01.20)*	28. Nuôi trồng thuỷ sản *(mã số: 8.62.03.01)*
14. Ngôn ngữ Việt Nam *(mã số: 8.22.01.02)*	29. Khoa học cây trồng *(mã số: 8.62.01.10)*
15. Văn học Việt Nam *(mã số: 8.22.01.21)*	30. Công nghệ thông tin *(mã số: 8.48.02.01)*
16. LL và PPDH bộ môn Ngữ Văn *(mã số: 8.14.01.11)*	31. Luật học (*chuyên ngành*: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) *(mã số: 8.38.01.06)*
17. Lịch sử Việt Nam *(mã số: 8.22.90.13)*	32. Kinh tế chính trị *(mã số: 8.31.01.02)*
18. Lịch sử Thế giới *(mã số: 8.22.90.11)*	33. Quản lý kinh tế *(mã số: 8.34.04.10)*
19. LL và PPDH bộ môn Lịch sử *(mã số: 8.14.01.11)*	34. LL và PPDH bộ môn GDCT *(mã số: 8.14.01.11)*
20. Quản lý giáo dục *(mã số: 8.14.01.14)*	35. Địa lí học *(mã số: 8.31.05.01)*
21. Giáo dục học (bậc Tiểu học) *(mã số: 8.14.01.01)*	36. Kỹ thuật xây dựng *(mã số: 8.58.02.01)*
22. Giáo dục học (bậc Mầm non) *(mã số: 60.14.01.01)*	37. Giáo dục học (Giáo dục thể chất) *(mã số: 8.14.01.01)*
23. LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh *(mã số: 8.14.01.11)*	

2. Đào tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp gồm 10 chuyên ngành

1. Chính trị học *(mã số: 8.31.02.01)*	6. Địa lí học *(mã số: 8.31.05.01)*
2. Công nghệ thông tin *(mã số: 8.48.02.01)*	7. LL và PPDH bộ môn Sinh học *(mã số: 8.14.01.11)*
3. LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh *(mã số: 8.14.01.11)*	8. Quang học *(mã số: 8.44.01.10)*
4. Luật học (*chuyên ngành*: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) *(mã số: 8.38.01.06)*	9. Nuôi trồng thuỷ sản *(mã số: 8.62.03.01)*
5. Giáo dục học (Giáo dục thể chất) *(mã số: 8.14.01.11)*	10. Khoa học cây trồng *(mã số: 8.62.01.10)*

3. Đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An gồm 18 chuyên ngành

1. Chính trị học	2. Quang học

(mã số: 8.31.02.01)	*(mã số: 8.44.01.10)*
3. Công nghệ thông tin *(mã số: 8.48.02.01)*	11. LL và PPDH bộ môn Vật lý *(mã số: 8.14.01.11)*
4. LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh *(mã số: 8.14.01.11)*	12. Hóa hữu cơ *(mã số: 8.44.01.14)*
5. Luật học (*chuyên ngành*: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) *(mã số: 8.38.01.06)*	13. Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học *(mã số: 8.14.01.11)*
6. Quản lý giáo dục *(mã số: 8.14.01.14)*	14. Đại số và Lí thuyết số *(mã số: 8.46.01.04)*
7. Địa lí học *(mã số: 8.31.05.01)*	15. LL và PPDH bộ môn Toán *(mã số: 8.14.01.11)*
8. LL và PPDH bộ môn Sinh học *(mã số: 8.14.01.11)*	16. Kinh tế chính trị *(mã số: 8.31.01.02)*
9. Ngôn ngữ Việt Nam *(mã số: 8.22.01.02)*	17. Giáo dục học (bậc Tiểu học) *(mã số: 8.14.01.01)*
10. LL và PPDH bộ môn Ngữ văn *(mã số: 8.14.01.11)*	18. Giáo dục học (Giáo dục thể chất) *(mã số: 8.14.01.11)*

4. Đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long gồm 17 chuyên ngành

1. LL và PPDH bộ môn Toán *(mã số: 8.14.01.11)*	10. Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học *(mã số: 8.14.01.11)*
2. Quang học *(mã số: 8.44.01.10)*	11. LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh *(mã số: 8.14.01.11)*
3. LL và PPDH bộ môn Vật lý *(mã số: 8.14.01.11)*	12. Kỹ thuật xây dựng *(mã số: 8.58.02.01)*
4. LL và PPDH bộ môn Sinh học *(mã số: 8.14.01.11)*	13. Giáo dục học (Giáo dục thể chất) *(mã số: 8.14.01.01)*
5. LL và PPDH bộ môn Ngữ Văn *(mã số: 8.14.01.11)*	14. Luật học (*chuyên ngành*: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) *(mã số: 8.38.01.06)*
6. Giáo dục học (bậc Tiểu học) *(mã số: 8.14.01.01)*	15. Chính trị học *(mã số: 8.31.02.01)*
7. Giáo dục học (bậc Mầm non) *(mã số: 8.14.01.01)*	16. Quản lý kinh tế *(mã số: 8.34.04.10)*
8. Địa lí học *(mã số: 8.31.05.01)*	17. Quản lý giáo dục *(mã số: 8.14.01.14)*
9. LL và PPDH bộ môn Lịch sử *(mã số: 8.14.01.11)*	

5. Đào tạo tại Trường Đại học Tây Nguyên gồm 3 chuyên ngành

1. Quản lý giáo dục *(mã số: 8.14.01.14)*	3. Chính trị học *(mã số: 8.31.02.01)*
2. Kinh tế chính trị *(mã số: 8.31.01.02)*	

6. Đào tạo tại Trường Đại học Đà Lạt gồm 02 chuyên ngành

1. Luật học (*chuyên ngành*: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) *(mã số: 8.38.01.06)*	2. Chính trị học *(mã số: 8.31.02.01)*

7. Đào tạo tại Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc gồm 06 chuyên ngành

1. Luật học (*chuyên ngành*: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) *(mã số: 8.38.01.06)*	4. LL và PPDH bộ môn Toán *(mã số: 8.14.01.11)*
2. Chính trị học *(mã số: 8.31.02.01)*	5. LL và PPDH bộ môn Vật lý *(mã số: 8.14.01.11)*
3. Quản lý giáo dục *(mã số: 8.14.01.14)*	6. Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học *(mã số: 8.14.01.11)*

Ghi chú:

- Tại các cơ sở đào tạo ngoài trường Đại học Vinh, chỉ tổ chức tuyển sinh đối với các chuyên ngành có số lượng thí sinh đăng ký dự thi từ 12 người trở lên. Trường hợp chuyên ngành có số lượng thí sinh đăng ký dự thi dưới 12 thì thí sinh tự nguyện chuyển sang chuyên ngành cùng môn thi tuyển sinh để đảm bảo số lượng 12 thí sinh trở lên.

- Tại Trường Đại học Vinh nếu chuyên ngành nào có số lượng thí sinh đăng ký dự thi dưới 07 người thì cho phép thí sinh tự nguyện chuyển sang các chuyên ngành khác cùng môn thi tuyển sinh để đảm bảo số lượng theo quy định. Không tổ chức tuyển sinh đối với các chuyên ngành có dưới 07 thí sinh đăng ký dự thi.

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ là 1,5 năm đến 2 năm.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

1. Về văn bằng

Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau (trừ chuyên ngành Quản lý giáo dục, Chính trị học, Kinh tế chính trị, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh sẽ được nêu ở mục 5 dưới đây):

a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

2. Về kinh nghiệm và công tác chuyên môn (trừ chuyên ngành Quản lý giáo dục, Chính trị học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh sẽ nêu ở mục 5 dưới đây):

Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; thí sinh tốt nghiệp loại trung bình được đăng ký dự thi phải sau 1 năm sau khi tốt nghiệp đại học.

3. Có đủ sức khỏe để học tập

4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Vinh

5. Điều kiện về văn bằng, kinh nghiệm công tác chuyên môn và đối tượng dự thi đối với chuyên ngành QLGD, Chính trị học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh

a) Chuyên ngành Quản lý giáo dục

- Về văn bằng: Người dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (Quản lý giáo dục), ngành phù hợp (Giáo dục học), hoặc ngành gần (Sư phạm), và ngành khác. Đối với người có bằng tốt nghiệp ngành gần và ngành khác, phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức do Trường Đại học Vinh quy định.

- Về thâm niên công tác. Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên ngành đúng hoặc ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; đối với người có bằng đại học ngành gần và ngành khác được dự thi sau một năm tốt nghiệp đại học.

- Về đối tượng dự thi: Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên ngành đúng hoặc ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Thí sinh thuộc ngành gần và ngành khác đang làm việc hoặc quy hoạch (có xác nhận) tại một trong các vị trí công tác sau đây: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn (có Quyết định bổ nhiệm, quyết định Quy hoạch) các trường từ mầm non trở lên; Trưởng khoa, phó Trưởng khoa các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; cán bộ quản lý công tác Đoàn, Đảng, Công đoàn trong các cơ sở giáo dục đào tạo; cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và chuyên viên làm công tác quản lý văn hóa - xã hội của các tổ chức chính trị-xã hội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Uỷ ban nhân dân các tỉnh quận/huyện, Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo; cán bộ lãnh đạo, chuyên viên các Phòng/Ban chức năng của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

b) Chuyên ngành Chính trị học

- Về văn bằng: Người dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp.

Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (tốt nghiệp đại học ngành khác có bằng Trung cấp LLCT; tốt nghiệp ĐH các ngành KHXH &NV; tốt nghiệp đại học ngành khác là công chức, viên chức có thời gian công tác trong các tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội từ 1 năm trở lên) phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức 3 môn do Trường ĐH Vinh cấp.

- Về thâm niên công tác:

Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp tốt nghiệp loại khá trở lên thì được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học; trường hợp đạt loại trung bình phải sau 1 năm sau khi tốt nghiệp đại học.

Đối với người có bằng đại học ngành gần phải có ít nhất 01 năm công tác (trong biên chế hoặc hợp đồng không xác định thời hạn tính từ ngày ký Hợp đồng lao động đến ngày dự thi).

-Về đối tượng dự thi: Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp; lãnh đạo, chuyên viên của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, Giáo dục và Đào tạo.

c) Chuyên ngành Kinh tế chính trị

- Về văn bằng: Người dự thi phải đáp ứng 1 trong 2 điều kiện sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (Kinh tế chính trị); ngành phù hợp (tốt nghiệp Đại học khối ngành Kinh tế học).

+ Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành gần (Tốt nghiệp đại học ngành khối ngành Kinh doanh và quản lý) phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức 2 môn do Trường Đại học Vinh quy định.

+ Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành khác phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức 5 môn do Trường Đại học Vinh quy định.

- Về thâm niên công tác:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên đã hoàn thành bổ sung kiến thức được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

+ Những trường hợp còn lại được đăng ký dự thi sau một năm tốt nghiệp đại học.

d) Chuyên ngành Quản lý kinh tế

- Về văn bằng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (Quản lý kinh tế) và ngành phù hợp theo quy định của Trường Đại học Vinh.

+ Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành gần (Tốt nghiệp đại học khối ngành Kinh tế; Kinh doanh và quản lý) phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức 2 môn do Trường Đại học Vinh quy định.

- Về thâm niên:

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần loại khá trở lên đã hoàn thành bổ sung kiến thức được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

+ Những trường hợp còn lại được đăng ký dự thi sau một năm tốt nghiệp đại học.

đ) Chuyên ngành LL&PP dạy học bộ môn Tiếng Anh

- Về văn bằng: Thí sinh cần đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tiếng Anh.

+ Các đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ngành đúng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục, Bộ GD&ĐT.

- Về thâm niên nghề nghiệp:

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng xếp loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

+ Đối với các trường hợp còn lại được dự thi sau một năm tốt nghiệp đại học.

6. Đối với công dân nước ngoài

Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại cơ sở đào tạo sau đại học Trường Đại học Vinh, nhà trường sẽ căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 1 Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

b) Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

V. CÁC MÔN DỰ THI

Thí sinh phải dự thi 03 môn (thi viết):

1. Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh (trình độ B thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan); Môn ngoại ngữ đối với thí sinh dự thi chuyên ngành LL&PP dạy học bộ môn Tiếng Anh: Tiếng Pháp (trình độ B). Thời gian thi: 90 phút

Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tại Thông tư 15/2014 trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

2. Môn Cơ bản:Cụ thể tại mục X. Thời gian thi 180 phút

3. Môn Cơ sở: Cụ thể tại mục X. Thời gian thi 180 phút

(danh mục môn cơ bản và môn cơ sở ở mục X)

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

Hồ sơ tuyển sinh do Trường Đại học Vinh phát hành, bao gồm:

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu của Trường Đại học Vinh), trong đó cần ghi rõ chuyên ngành, đối tượng dự thi, nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện Quy chế sau khi trúng tuyển.

2. Bản sao có công chứng các văn bằng và chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học (nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp).

- Công nhận hoàn thành việc bổ sung kiến thức (BSKT) do Trường Đại học Vinh quy định có giá trị trong vòng 3 năm tính đến ngày nộp hồ sơ (nếu thuộc diện phải bổ sung kiến thức).

3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú.

4. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ học tập do bệnh viện đa khoa tuyến huyện, thành phố trở lên cấp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

5. Các giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có), được xác nhận của cấp có thẩm quyền (các giấy tờ ưu tiên phải trình bản gốc khi nạp hồ sơ dự thi và nạp lại bản phôtôcopy có công chứng).

6. Ba phong bì có dán tem và ghi địa chỉ người nhận.

7. Bốn ảnh màu mới chụp (cỡ 3x4) ghi rõ họ tên, chuyên ngành đăng ký dự thi phía sau ảnh.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ có đề rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở phía ngoài.

Nhà trường phát hành hồ sơ miễn phí qua website của Trường Đại học Vinh (*Thí sinh có thể tải hồ sơ theo địa chỉ: www.vinhuni.edu.vn/Tuyển sinh/Sau đại học/Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ/Hồ sơ tuyển sinh*)

VII. HỌC PHÍ VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

Sau khi trúng tuyển, học viên thực hiện nghĩa vụ đóng học phí và kinh phí đào tạo theo Nghị định của Chính phủ và quy định của Trường Đại học Vinh.

VIII. HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC, ÔN TẬP

1. Bổ sung kiến thức

- Thí sinh phải hoàn thiện chương trình bổ sung kiến thức trước khi dự thi theo quy định tại mục III.

- Thời gian đăng ký học bổ sung kiến thức: thí sinh thuộc đối tượng bổ sung kiến thức 5 môn đăng ký từ ngày phát hành hồ sơ đến 17h ngày 01/3/2019; thí sinh thuộc đối tượng bổ sung kiến thức 4 môn đăng ký đến 17h ngày 08/3/2019). Lịch học cụ thể từng môn được thông báo tại Phòng Đào tạo Sau Đại học Trường Đại học Vinh.

Website: http://www.vinhuni.edu.vn/Các phòng ban/Phòng Sau Đại học.

a) Đối với thí sinh đăng ký dự thi tại Trường Đại học Vinh

- *Địa điểm đăng ký*: Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Vinh, tầng 4, nhà Điều hành, 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Nghệ An.

- *Phòng học*: sẽ thông báo cụ thể trên Website:

http://www.vinhuni.edu.vn/Các phòng ban/Phòng Sau Đại học

b) Đối với thí sinh đăng ký dự thi tại tại Trường Đại học Đồng Tháp

- *Địa điểm đăng ký*: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Đồng Tháp, Số 783, đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Số điện thoại: 067.3881622.

- *Phòng học*: Xem thông báo tại Phòng ĐT SĐH, Trường Đại học Đồng Tháp.

c) Đối với thí sinh đăng ký dự thi tại Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An

- *Địa điểm đăng ký*: Khoa Liên kết-Trường Đại học Kinh tế-Công nghiệp Long An, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

SĐT: **0723.512.826** bấm phím **106.** Di động: **0938.263.091** Cô Hằng.

- *Phòng học*: Xem thông báo tại Khoa Liên kết, Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An.

d) Đối với thí sinh đăng ký dự thi tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

- *Địa điểm đăng ký*: TT Đào tạo–Bồi dưỡng, Trường ĐHSPKT Vĩnh Long

- Địa chỉ: 73 Nguyễn Huệ, Phường 2, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

- Điện thoại: 0703 862 511; 0969 413 879; 0979 504 982

- *Phòng học*: Xem thông báo tại TT Đào tạo–Bồi dưỡng Trường ĐHSPKT Vĩnh Long.

e) *Đối với thí sinh đăng ký dự thi tại Trường Đại học Tây Nguyên*

- *Địa điểm đăng ký*: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Tây Nguyên

- Địa chỉ: 567 Lê Duẩn Tp. Buôn Ma Thuột - Đăk Lăk

- Điện thoại: 05003850599

- *Phòng học*: xem tại Phòng Đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Tây Nguyên.

f) *Đối với thí sinh đăng ký dự thi tại Trường Đại học Đà Lạt*

- *Địa điểm đăng ký*: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Đà Lạt

- Địa chỉ: Số: 01 – Phù Đổng Thiên Vương- TP Đà Lạt- Tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: 0978666979

- *Phòng học*: xem tại Phòng Đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Đà Lạt

g) *Đối với thí sinh đăng ký tại Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc*

- *Địa điểm đăng ký*: Trung tâm tuyển sinh và Hỗ trợ việc làm

- Địa chỉ: Số 454 Trần Phú, Phường 2, Thành Phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: 0919.911.699; 0938.055.668

- *Phòng học*: xem tại Trung tâm tuyển sinh và Hỗ trợ việc làm

2. Ôn tập

a) Thời gian đăng ký ôn tập: từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 29/3/2019.

b) Địa điểm đăng ký:

- Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Vinh, tầng 4, Nhà Điều hành, 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Nghệ An.

- Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Đồng Tháp, số 783, đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Khoa Liên kết, Trường Đại học Kinh tế-Công nghiệp Long An, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

- Trung tâm Đào tạo–Bồi dưỡng, Trường ĐHSPKT Vĩnh Long, số 73, Nguyễn Huệ, Phường 2, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

- Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567, Lê Duẩn Tp. Buôn Ma Thuột-Đăk Lăk.

- Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Đà Lạt, số: 01, Phù Đổng Thiên Vương- TP Đà Lạt- Lâm Đồng.

- Trung tâm tuyển sinh và Hỗ trợ việc làm, Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc, số 454 Trần Phú, Phường 2, TP Bảo Lộc, Lâm Đồng.

c) Lịch học cụ thể

- Xem thông báo trên Website: http://www.vinhuni.edu.vn/Các phòng ban/Phòng Sau Đại học Trường Đại học Vinh.

- Các đơn vị liên kết đào tạo.

Ghi chú: Trường Đại học Vinh tổ chức ôn tập tại từng địa điểm đào tạo và chỉ mở lớp ôn tập đối với các môn thi có số thí sinh đăng ký ôn tập và nộp lệ phí ôn tập từ 10 người trở lên/môn ôn tập tại mỗi địa điểm.

IX. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ THI TUYỂN

1. Nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo tuyển sinh đến hết ngày **12/4/2019**

2. Thời gian thi: Dự kiến ngày 26,27,28 tháng 4 năm 2019.

3. Công bố kết quả tuyển sinh: 17 tháng 5 năm 2019

4. Địa điểm thi:

- Trường Đại học Vinh

- Trường Đại học Đồng Tháp

- Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An

- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

- Trường Đại học Tây Nguyên

- Trường Đại học Đà Lạt

5. Địa chỉ liên hệ và nộp hồ sơ:

- **Tại Trường Đại học Vinh:** Phòng Đào tạo Sau đại học, tầng 4 Nhà Điều hành, Trường Đại học Vinh, số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An.

- **Tại Trường Đại học Đồng Tháp:** Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Đồng Tháp, số 783, đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- **Tại Trường Đại học Kinh tế - Công Nghiệp Long An**: Khoa Liên kết đào tạo, Trường Đại học Kinh tế-Công nghiệp Long An, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Long An.

- **Tại Trường ĐHSPKT Vĩnh Long**: Trung tâm Đào tạo–Bồi dưỡng, Trường ĐHSPKT Vĩnh Long, số 73, Nguyễn Huệ, Phường 2, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long.

- **Tại Trường Đại học Tây Nguyên**: Phòng Đào tạo Sau Đại học, số 567, Lê Duẩn Tp. Buôn Ma Thuột – Đăk Lăk.

- **Tại Trường Đại học Đà Lạt:** Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Đà Lạt, số 01, Phù Đổng Thiên Vương- TP Đà Lạt, Lâm Đồng.

- **Tại Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc:** Trung tâm tuyển sinh và Hỗ trợ việc làm, số 454, Trần Phú, Phường 2, TP Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Trường Đại học Vinh chỉ nhận hồ sơ đã đầy đủ theo các mục theo quy định. Hồ sơ đã nộp, Trường không trả lại.

X. DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ CÁC MÔN THI

TT	Chuyên ngành	Môn Cơ bản	Môn Cơ sở
1	Toán giải tích	Đại số	Giải tích
2	Đại số và Lý thuyết số	Đại số	Giải tích
3	Hình học và Tôpô	Đại số	Giải tích
4	LL và PPDH bộ môn Toán	Đại số	Giải tích
5	LTXS và Thống kê Toán học	Đại số	Giải tích
6	Quang học	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết
7	LL và PPDH bộ môn Vật lý	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết
8	Hoá hữu cơ	Toán cho Hoá	Cơ sở LTHH và cấu tạo chất
9	LL và PPDH bộ môn Hoá học	Toán cho Hoá	Cơ sở LTHH và cấu tạo chất
10	Hóa vô cơ	Toán cho Hoá	Cơ sở LTHH và cấu tạo chất
11	Hóa phân tích	Toán cho Hoá	Cơ sở LTHH và cấu tạo chất
12	Thực vật học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
13	Động vật học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
14	Sinh học thực nghiệm	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
15	LL và PPDH bộ môn Sinh học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
16	Địa lí học	Địa lý tự nhiên	Địa lý kinh tế xã hội
17	Quản lý kinh tế	Kinh tế học	Khoa học quản lý
18	Lịch sử Việt Nam	Triết học	Lịch sử Việt Nam
19	Lịch sử Thế giới	Triết học	Lịch sử Việt Nam
20	LL và PPDH bộ môn Lịch sử	Triết học	Lịch sử Việt Nam

21	Quản lý giáo dục	Logic học	Giáo dục học
22	Giáo dục học (bậc Tiểu học)	Triết học	Giáo dục học
23	Giáo dục học (bậc Mầm non)	Triết học	Giáo dục học
24	LL và PPDH bộ môn GDCT	Triết học Chuyên	CNXH khoa học
25	Chính trị học	Triết học Chuyên	CNXH khoa học
26	Nuôi trồng thuỷ sản	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Cơ sở ngành Nông nghiệp
27	Khoa học cây trồng	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Cơ sở ngành Nông nghiệp
28	Kinh tế chính trị	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
29	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	Triết học	Tiếng Anh tổng hợp
30	Công nghệ thông tin	Toán rời rạc	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
31	Giáo dục Thể chất	Sinh lý TDTT	Lý luận và phương pháp TDTT
32	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	Triết học	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật
33	Ngôn ngữ Việt Nam	Triết học	Lý luận văn học
34	Lý luận văn học	Triết học	Lý luận văn học
35	Văn học Việt Nam	Triết học	Lý luận văn học
36	LL và PPDH bộ môn Ngữ Văn	Triết học	Lý luận văn học
37	Kỹ thuật xây dựng	Sức bền vật liệu	Cơ học kết cấu

Trường Đại học Vinh trân trọng thông báo để những người có đủ điều kiện dự thi biết, đăng ký và nộp hồ sơ đúng thời hạn.

Nơi nhận:
- Vụ GD ĐH – Bộ GD &ĐT (báo cáo);
- Trường ĐH Đồng Tháp;
- Trường ĐH KT- CN Long An;
- Trường ĐHSPKT Vĩnh Long;
- Trường ĐH Tây Nguyên;
- Trường Đại học Đà Lạt;
- Trường CĐ Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc;
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

GS.TS Đinh Xuân Khoa